

Số: /BC-BNN-TCTS

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2021, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang rà soát, nghiên cứu, đề xuất Chính phủ ban hành nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Trên cơ sở Báo cáo sơ kết của 03 Bộ có liên quan và 51/63 Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thông tin thu thập được qua hoạt động kiểm tra, khảo sát, trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả 03 năm thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo thực hiện

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản (*sau đây viết là Nghị định số 26/2019/NĐ-CP*), Bộ đã ban hành văn bản 2034/BNN-TCTS ngày 25/3/2019 chỉ đạo các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện. Ban hành Quyết định số 1154 /QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 về việc công bố thủ tục hành chính tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019. Bên cạnh đó, đã ban hành trên 30 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo theo nội dung, lĩnh vực chuyên môn.

b) Bộ Tài chính: Đã chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo đơn vị chức năng thực hiện rà soát quy định về phí, lệ phí trong lĩnh vực thủy sản; phối hợp trong việc kiểm soát thủy sản khai thác bất hợp pháp thông qua hệ thống hải quan, phối hợp quản lý hoạt động vận chuyển thủy sản qua cảng biển, dịch vụ hậu cần, tàu cá tại các cảng biển theo quy định của Hiệp định về Biện pháp quốc gia có cảng.

c) Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo cơ quan, đơn vị các cấp trong toàn quân làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện Nghị định; giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ. Bộ đã đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến Nghị định vào kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong quân đội năm 2019 để thống nhất thực hiện trong toàn quân.

d) Bộ Công an: Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương tham mưu, xây dựng, ban hành các văn bản triển khai, thực hiện Nghị định 26/2019/NĐ-CP theo các nội dung, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền.

đ) Các UBND cấp tỉnh: Các địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc có văn bản chỉ đạo các sở, ngành, UBND các cấp tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 26/2019/NĐ-CP theo thẩm quyền.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đã tổ chức 15 hội nghị, hội thảo quan trọng để phổ biến, tuyên truyền và chỉ đạo các địa phương trong công tác quản lý thủy sản và chống khai thác thủy sản bất hợp pháp; đã tổ chức 21 lớp tập huấn cho các địa phương triển khai thi hành pháp luật về thủy sản theo từng chuyên đề theo lĩnh vực.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: đã xây dựng và phát sóng 02 phóng sự trên VTV2; 03 phóng sự trên VoV1; 03 chương trình hỏi đáp văn bản quy phạm pháp luật trên VoV1; 18 bài viết trên các báo giấy, báo điện tử (*Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Kinh tế nông thôn, Báo Tiền phong, Báo Dân trí, Báo Vnexpress, Báo Vietnamnet, Báo Lao động*).

- Đã in phát hành cuốn Sổ tay giải đáp các tình huống pháp luật trong quá trình triển khai Luật Thủy sản và các văn bản dưới luật.

- Phối hợp với Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP) xây dựng clip, tờ rơi, video tuyên truyền về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, để phát trên truyền hình và đăng tải trên website.

- Tham gia trình bày tại các hội nghị, tập huấn do các địa phương tổ chức cho các Sở, ban, ngành và người dân, doanh nghiệp tại địa phương.

b) Bộ Quốc phòng: Cấp ủy, chỉ huy, cơ quan chính trị các cấp; cơ quan thông tấn báo chí và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật đã tiến hành phổ biến trong toàn quân thông qua tổ chức hội nghị tập trung, qua phương tiện thông tin truyền thông; treo khẩu hiệu, dán áp phích, tờ rơi tại các địa điểm công cộng trong cơ quan, đơn vị; tuyên truyền giáo dục thông qua quá trình xử

lý vi phạm hành chính. Các đơn vị đóng quân ở khu vực biên giới biển, hải đảo đã chủ động, tích cực phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới biển, các vùng biển, đảo.

c) Bộ Công an: Đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp xây dựng, ban hành các văn bản triển khai các quy định pháp luật về thủy sản; phối hợp các cơ quan chức năng tuyên truyền các vấn đề về an ninh, trật tự trong hoạt động thủy sản; chú trọng đến các vấn đề về khai thác thủy sản bất hợp pháp, sử dụng chất cấm, chất nổ, xung điện để khai thác thủy sản,... theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Bộ.

d) Các địa phương:

- Các địa phương đã tổ chức nhiều hội nghị, tập huấn cho các Sở, ban, ngành và người dân, doanh nghiệp tại địa phương (trên 63.000 lượt người tham gia), trong đó một số hội nghị, tập huấn có mời cán bộ của Bộ Nông nghiệp và PTNT trực tiếp trình bày, hướng dẫn, giải đáp.

- Nhiều địa phương đã xây dựng tờ rơi, tờ dán và clip, video tuyên truyền để phát trên truyền hình. Tổ chức thông tin truyền thông trên đài Phát thanh truyền hình, hệ thống loa phát thanh tại các xã, phường, thị trấn ven biển.

- Một số địa phương đã in các văn bản thành cuốn sách và phát cho các địa phương, doanh nghiệp (*Nam Định, Kiên Giang, ...*).

3. Kết quả thực hiện trong lĩnh vực bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Tại trung ương

- Bộ NN&PTNT đang tổ chức rà soát, đánh giá Quỹ tái tạo nguồn lợi tại trung ương (*quỹ được thành lập theo Luật Thủy sản 2003*) để điều chỉnh bảo đảm theo đúng nội dung quy định tại Luật Thủy sản 2017. Hoàn thiện hồ sơ để thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại Luật Thủy sản 2017.

- Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xem xét, phê duyệt các nhiệm vụ triển khai của Đề án: “*Thí điểm bảo vệ, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản trên lưu vực Sông Đà khu vực hồ Hòa Bình*”.

- Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 541/QĐ-TTg ngày 20/4/2020 phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đến nay, đã thành lập và đưa vào hoạt động 12/16 Khu bảo tồn biển,

diện tích vùng biển được bảo tồn đạt 185.000 ha, chiếm khoảng 0,185% diện tích vùng biển tự nhiên của Việt Nam. Các khu bảo tồn biển trên đã thành lập Ban quản lý, triển khai các hoạt động quản lý, bảo tồn và đạt được kết quả tốt, góp phần bảo vệ, duy trì đa dạng sinh học các hệ sinh thái biển, nguồn lợi hải sản phục vụ phát triển bền vững ngành kinh tế thủy sản nói riêng và kinh tế biển nói chung. Ngoài ra, có 04 khu bảo tồn biển đã hoàn thành quy hoạch chi tiết, đang hoàn thiện hồ sơ để phê duyệt thành lập.

- Ký quy chế phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam; qua đó đã triển khai nhiều hoạt động trong công tác tuyên truyền, thả giống, phóng sinh tái tạo nguồn lợi thủy sản. Hoạt động tái tạo, phát triển nguồn lợi thủy sản được triển khai trên phạm vi cả nước với số lượng giống thủy sản được thả ngày càng tăng, tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, sâu rộng trong nhân dân và xã hội.

- Tổ chức điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản ở vùng nội địa đã được triển khai tại 09 thủy vực thuộc 07 vùng sinh thái nông nghiệp, bao gồm: hồ Hoà Bình, sông Hồng, sông Lam, sông Ba, sông Serepok, hồ Lăk, sông Đồng Nai, hồ Phước Hoà và vùng ngập lũ đồng bằng sông Cửu Long thông qua dự án “Điều tra nguồn lợi thủy sản vùng nội đồng giai đoạn 2018-2020”. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xây dựng được quy trình, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật điều tra nguồn lợi thủy sản nội đồng và là nguồn số liệu đầu vào quan trọng phục vụ lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản đối với vùng nội địa ở nước ta.

b) Tại địa phương

- Nhằm phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản đã bị suy giảm nguồn lợi tại các thủy vực, đồng thời góp phần nâng cao sinh kế cho cộng đồng dân cư sinh sống bằng nghề khai thác, trong thời gian qua, UBND các tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để bảo vệ, bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản như: Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên biển; hỗ trợ cộng đồng và chia sẻ lợi ích, tiếp cận nguồn gen hợp lý từ đa dạng sinh học; kêu gọi sự hỗ trợ, đầu tư của các tổ chức để bảo tồn đa dạng sinh học; nghiên cứu phục hồi các hệ sinh thái biển; chỉ đạo các đơn vị phối hợp với các cơ quan chức năng và người dân trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý việc thu mua, buôn bán các loài thuộc danh mục nguy cấp, quý hiếm; thành lập Tổ cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; kế hoạch nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản....

- Một số địa phương đã thành lập và thực hiện hiệu quả đồng quản lý

trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại tất cả các xã ven biển thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận và khu vực vịnh Quy Nhơn tỉnh Bình Định; tỉnh Hà Tĩnh đã công nhận và giao quyền quản lý cho tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Tỉnh Thừa Thiên Huế đã có 51 Chi Hội nghề cá tham gia đồng quản lý với gần 7.000 hội viên, đã giao quản lý 22 khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thông qua các hoạt động trong quá trình thực hiện đồng quản lý, nhận thức, ý thức của người dân về công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản được nâng cao, các hành vi vi phạm có chiều hướng giảm, môi trường, nguồn lợi thủy sản có dấu hiệu phục hồi, phát triển tại khu vực, vùng triển khai đồng quản lý.

- Các địa phương ký quy chế phối hợp với Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh trong công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản.

- Trên cơ sở các quy định tại Luật Thủy sản và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP tại một số địa phương đã thành lập Quỹ cộng đồng để hỗ trợ công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản tại cộng đồng (Hà Tĩnh, Bình Định, Bình Thuận,...).

- Hàng năm, các địa phương đã phối hợp với các đơn vị, tổ chức tiến hành các đợt thả cá giống vào các sông, suối, hồ chứa, ven biển với tổng số 30,06 tấn cá, tương ứng 6,4 triệu con cá, tôm, cua giống các loại.

4. Kết quả thực hiện trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

a) Tại trung ương

- Tổ chức kiểm tra 99 cơ sở sản xuất thức ăn, chế phẩm sinh học, cấp 99 giấy chứng nhận đủ điều kiện theo thẩm quyền. Đã kiểm tra 17 cơ sở sản xuất giống thủy sản bố mẹ, cấp 16 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo thẩm quyền (*01 cơ sở đang trong thời gian khắc phục*) và tổ chức kiểm tra duy trì điều kiện 04 cơ sở đã tới thời hạn kiểm tra (*số cơ sở còn lại chưa được kiểm tra duy trì do dịch bệnh Covid-19*).

- Đã tổ chức 04 lớp tập huấn nghiệp vụ lấy mẫu thức ăn thủy sản (140 người); Tổ chức tập huấn và cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống; kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, lấy mẫu thức ăn thủy sản cho 203 cán bộ địa phương (4 lớp).

- Một số thủ tục hành chính khác thuộc thẩm quyền của trung ương có quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP chưa phát sinh hồ sơ.

b) Tại địa phương

- Quản lý giống thủy sản: Các địa phương đã kiểm tra và cấp được 973 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện. Trong đó một số địa phương trọng điểm sản xuất, ương dưỡng giống tôm nước lợ như: Ninh Thuận đã kiểm tra cấp được 281 cơ sở; Bình Thuận 120 cơ sở; Bạc Liêu 177 cơ sở; Cà Mau 27 cơ sở.

- Về quản lý cơ sở nuôi trồng thủy sản:

Theo báo cáo của 51/63 tỉnh có khoảng 115.972 ha diện tích nuôi trồng thủy sản, trong đó đã có trên 380 cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản; có khoảng 1.646 cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực; có 06 cơ sở được cấp phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức cá nhân Việt Nam (*trong phạm vi 6 hải lý thuộc thẩm quyền của địa phương*).

- Về quản lý thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Có 524 trường hợp được cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất theo thẩm quyền của địa phương.

5. Kết quả thực hiện trong lĩnh vực khai thác thủy sản

a) Tại trung ương

- Để quản lý đội tàu cá, Bộ đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 541/QĐ-TTg ngày 20/4/2020 về phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.

- Để hạn chế phát triển đội tàu cá ở vùng biển xa bờ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phân bổ hạn ngạch Giấy phép khai thác hải sản ở vùng khơi theo thẩm quyền (*Quyết định số 1223/QĐ-BNN-TCTS ngày 23/3/2021, Quyết định số 1481/QĐ-BNN-TCTS*). Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang nghiên cứu thử nghiệm giao hạn ngạch sản lượng khai thác theo loài cho đội tàu khai thác cá ngừ đại dương.

- Tổ chức 05 lớp bồi dưỡng đăng kiểm viên tàu cá với 186 học viên (trong đó: 03 lớp hạng III: 111 học viên; 02 lớp hạng II: 44 học viên; 01 lớp hạng I: 31 học viên). Đến nay đã cấp, cấp lại 439 thẻ, dấu đăng kiểm viên tàu cá cá hạng (trong đó: hạng I: 24, hạng II: 149; hạng III: 266).

- Cấp 79 giấy chứng nhận đăng ký tàu công vụ thủy sản; đã công bố 03/65 Cảng cá loại I theo thẩm quyền. Công bố 71 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong đó có 16 khu NEĐ cấp vùng, 55 khu neo đậu cấp tỉnh.

- Cấp 03 Giấy phép cho tàu nước ngoài hoạt động trong vùng biển Việt Nam theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra 28 cơ sở đăng kiểm tàu cá, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện 26 cơ sở theo quy định.

- Về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU):

+ Tham mưu trình Thường trực Ban Bí thư ban hành Văn bản số 81-CV/TW ngày 20/3/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác IUU.

+ Tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ: Ban hành 02 Chỉ thị, 01 Công điện, 02 Quyết định¹, trong đó giao trách nhiệm chống khai thác IUU cụ thể cho các Bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển; Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU do 01 đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban; thành viên là lãnh đạo các Bộ, ban, ngành có liên quan và lãnh đạo Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

Ban hành văn bản chỉ đạo các Bộ, ban ngành có liên quan và 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển quán triệt triển khai thực hiện Văn bản số 81-CV/TW của Thường trực Ban Bí thư.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã: Ban hành gần 100 văn bản chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia về IUU, quy định của Luật Thủy sản, các quy định về chống khai thác IUU. Thường xuyên tổ chức các Đoàn công tác kiểm tra tại địa phương, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn địa phương khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế; đề nghị kiểm điểm trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện Luật Thủy sản, các quy định về chống khai thác IUU.

+ Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Thông tin và Truyền thông, Công Thương; Ban Tuyên giáo Trung ương,... đã xây dựng kế hoạch, giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, của Trưởng Ban chỉ đạo quốc gia về IUU; thường xuyên trao đổi với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo quy định.

¹ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 26/6/2021 về Cơ chế phối hợp liên ngành giữa các ban, bộ, ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ven biển trong trao đổi, xử lý thông tin nhằm ngăn chặn, tiến tới chấm dứt tình hình tàu cá Việt Nam vi phạm các quy định về chống khai thác IUU ở vùng biển nước ngoài; Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 20/5/2019 về thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về chống khai thác IUU.

+ Bộ Quốc phòng thành lập Ban chỉ đạo về IUU do lãnh đạo Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng làm Trưởng Ban; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển thực hiện các biện pháp ngăn chặn, xử lý tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài.

+ Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì 01 cuộc họp về chống khai thác IUU, gỡ cảnh báo “Thẻ vàng” của EC với các Bộ, ban ngành Trung ương có liên quan và địa phương, chỉ đạo trực tiếp đến 675 xã/phường/thị trấn, 136 huyện/quận/thị xã có biển của 28 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển.

- Về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản theo quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp:

+ Kiểm soát thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác từ tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam theo quy định tại Điều 70 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được tăng cường; cơ bản kiểm soát được hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam quản lý thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, theo đúng quy định pháp luật. Đặc biệt chú trọng việc tổ chức kiểm dịch nhập khẩu nguyên liệu thủy sản có nguồn gốc khai thác từ tàu trung chuyển cập các cảng Việt Nam tại Cảng Cam Ranh, Cảng Cát Lái, Cảng Quốc tế Long An...

+ Tổ chức thực hiện việc chứng nhận, xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác hải sản đảm bảo thống nhất với hồ sơ kiểm soát tàu ra vào cảng, công tác xác nhận tại cảng cá, chứng nhận tại Chi cục Thủy sản². Bước đầu đã tổ chức triển khai Hệ thống chứng nhận, xác nhận điện tử, hiện đang thí điểm tại một số tỉnh với nghề khai thác cá ngừ mang lại hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, đảm bảo độ tin cậy phục vụ cho hoạt động xuất khẩu thủy sản theo quy định của EC.

² Trong đó: (i) Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có nhiều văn bản gửi các tỉnh ven biển chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế trong chống khai thác IUU, chấn chỉnh công tác xác nhận, chứng nhận thủy sản khai thác, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, tăng nguồn lực, kinh phí cho hoạt động kiểm soát nghề cá tại cảng cá... Tiếp tục rà soát, đánh giá cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguồn gốc thủy sản, hiện cả nước có tổng cộng 59 cảng được chỉ định; (ii) Một số địa phương như Hải Phòng, Kiên Giang, Bình Định, Bình Thuận, Đà Nẵng, Quảng Bình, Khánh Hòa, Bến Tre... đã tập trung chỉ đạo, bố trí nguồn lực, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác chống khai thác IUU; do đó kết quả thực hiện cơ bản đã đi vào nề nếp, đáp ứng được yêu cầu về công tác kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng thủy sản bốc dỡ qua cảng.

+ Cải thiện quy trình hiện hành nhằm đảm bảo kiểm soát quy trình truy xuất nguồn gốc tại nhà máy chế biến và giám sát nguyên liệu được chứng nhận được sử dụng trong các nhà máy.

+ Đã tăng cường cơ chế phối hợp trong tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, siết chặt quản lý, thường xuyên kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là nơi có lô hàng bị cảnh báo từ phía EC, thực hiện chứng nhận, xác nhận thủy sản theo quy định (*năm 2018-2019 đã kiểm tra 2.297 lô thủy sản khai thác xuất khẩu vào EU, năm 2020 là 1.195 lô và từ đầu năm 2021 đến nay là 447 lô*).

b) Tại địa phương

- Về quản lý tàu cá:

+ Ngay sau khi Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực, UBND các tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan rà soát số lượng, đánh giá thực trạng tàu cá tại địa phương và nghiên cứu, đề xuất việc quản lý tàu cá theo chiều dài lớn nhất, theo nghề và theo vùng hoạt động; đầu tư cải tiến đội tàu đánh bắt xa bờ, khuyến khích phát triển các loại nghề khai thác chọn lọc, hạn chế khai thác gần bờ, giảm các nghề khai thác kém hiệu quả, ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản. Một số địa phương đã ban hành các văn bản quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn theo thẩm quyền.

+ Để quản lý, khai thác và sử dụng thông tin hệ thống giám sát hành trình có hiệu quả, một số tỉnh đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát tàu cá; quy trình tiếp nhận thông tin, xử lý dữ liệu giám sát hành trình đối với tàu cá tỉnh vượt ranh giới cho phép trên biển, không duy trì hoạt động hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát hành trình; thực hiện phân quyền truy cập hệ thống giám sát tàu cá cho Bộ đội biên phòng tỉnh, UBND các địa phương ven biển để giám sát tàu cá trên biển; chỉ đạo các Sở Nông nghiệp và PTNT trực hệ thống Trạm bờ 24/24 để theo dõi, tiếp nhận thông tin, phát hiện và xử lý tàu cá vượt ranh giới cho phép trên biển; công bố số điện thoại đường dây nóng....

+ Việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (VMS) trên tàu cá có chiều dài từ 15 mét trở lên theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP: Tính

đến ngày 31/8/2021 số lượng tàu cá lắp đặt thiết bị VMS có tín hiệu trên Hệ thống giám sát hành trình tàu cá là 27.628 / 30.609 tàu cá (đạt 90,26%)³.

+ Hệ thống giám sát tàu cá, cơ sở dữ liệu giám sát tàu cá đã được kết nối, chia sẻ, được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đồng thời phân quyền truy cập cho các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan của Bộ Quốc phòng để thực hiện nhiệm vụ được giao, bước đầu đã đạt được kết quả trong theo dõi, quản lý tàu cá hoạt động trên biển.

+ Số lượng tàu cá đã thực hiện đánh dấu theo quy định là 85.620/ 94.572 tàu cá, đạt 90,53%⁴; đã xây dựng được cơ sở dữ liệu tàu cá (đăng ký, đăng kiểm, cấp giấy phép khai thác thủy sản) kết nối từ Trung ương đến địa phương. Công tác quản lý đội tàu khai thác hải sản theo quy hoạch khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, đã có kết quả tích cực bước đầu theo hướng duy trì, không tăng số lượng tàu cá hiện có⁵.

- Về Giấy phép khai thác thủy sản: Căn cứ Quyết định số 1481/QĐ-BNN-TCTS ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các địa phương đã thực hiện công khai hạn ngạch và số lượng giấy phép khai thác thủy sản theo quy định; đồng thời, tổ chức cấp giấy phép khai thác thủy sản cho tàu cá của tỉnh với số lượng được giao theo cơ cấu nghề đã được công bố. Theo đó, công tác cấp Giấy phép khai thác thủy sản ở các tỉnh đã đạt tổng số 74.564 giấy phép.

- Về đăng kiểm tàu cá: UBND các tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát nhân lực, trang thiết bị đăng kiểm tại cơ sở và hoàn thiện các thủ tục đề nghị công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá theo quy định, qua đó 25 địa phương có đơn vị đăng kiểm tàu cá được chứng nhận đủ điều kiện.

- Về cơ sở đóng tàu, cảng cá, dịch vụ hậu cần:

+ Tại các địa phương có cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá đã tổ chức kiểm tra đánh giá điều kiện và cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải

³ Trong đó tàu cá có chiều dài từ 24 m trở lên là 2.380/2.636 tàu (đạt 90,28%), tàu cá có chiều dài từ 15 đến dưới 24 m là 25.248/27.973 tàu (đạt 90,25%).

⁴ Trong đó: Tàu cá có chiều dài từ 6-12 m là 40.072/45.072 chiếc (đạt 88,90%); Tàu cá có chiều dài từ 12-15 m là 16.030/18.425 chiếc (đạt 87%); Tàu cá có chiều dài từ 15 m trở lên là 29.518/30.143 chiếc (đạt 97,92%).

⁵ Giao hạn ngạch sản lượng khai thác theo loài cho đội tàu khai thác cá ngừ đại dương; Bộ Nông nghiệp và PTNT đã Ban hành Quyết định 1223/QĐ- BNN- TCTS ngày 23/3/2021 về việc sửa đổi Quyết định 1481/QĐ-BNN-TCTS về giao hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, trong đó đã **thu hồi** văn bản chấp thuận đóng mới đối với những tàu quá 12 tháng không thực hiện đóng mới tàu cá là 144 chiếc.

hoán tàu cá tại các cơ sở đóng tàu và Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu công vụ thủy sản (*Bà Rịa - Vũng Tàu, Khánh Hòa, Bình Thuận, Bình Định,...*), 121 cơ sở đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

+ UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức rà soát, đánh giá về điều kiện, tiêu chí công bố các cảng cá theo quy định. Đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức quản lý cảng cá về thủ tục, điều kiện để công bố mở cảng theo quy định. Các địa phương đã công bố mở 62 cảng cá theo Nghị định 26/2019/NĐ-CP, trong đó UBND cấp tỉnh công bố 52 cảng cá loại 2 và UBND cấp huyện công bố 10 cảng cá loại 3; Rà soát đánh giá đề nghị Bộ công bố 71 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong đó có 16 khu neo đậu cấp vùng, 55 khu neo đậu cấp tỉnh.

- Về kiểm soát khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU):

+ 27/28 địa phương đã thành lập Văn phòng thanh tra, kiểm soát nghề cá tại các cảng cá để phục vụ việc kiểm soát khai thác thủy sản theo khuyến nghị của EC.

+ Các địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo tỉnh về IUU do lãnh đạo tỉnh, thành phố làm Trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các Sở, ban ngành và lực lượng chức năng có liên quan; tập trung các nguồn lực, tổ chức triển khai các giải pháp chống khai thác IUU, khắc phục các tồn tại hạn chế tại địa phương trong công tác chống khai thác IUU theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Tổ chức ký kết quy chế phối hợp để tổ chức triển khai các giải pháp quản lý, kiểm soát hoạt động của tàu cá giữa các tỉnh để kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin ngăn chặn, xử lý tàu cá của địa phương có hành vi khai thác IUU.

+ Cơ quan quản lý thủy sản cấp tỉnh đã thực hiện chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác trong nước không vi phạm quy định về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định. Thực hiện chứng nhận, xác nhận thủy sản theo quy định (*năm 2018-2019 đã kiểm tra 2.297 lô thủy sản khai thác xuất khẩu vào EU, năm 2020 là 1.195 lô và từ đầu năm 2021 đến nay là 2.076 lô tương đương 27.212 tấn hải sản*).

6. Kết quả thực hiện liên quan đến Kiểm ngư

a) Tại trung ương

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xây dựng, hoàn thiện và trình Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt "*Đề án tổng thể phát triển lực lượng kiểm ngư giai đoạn 2021-2030*". Tuy nhiên,

hiện nay Chính phủ đang xem xét, ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sau khi Chính phủ ban hành Nghị định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ phê duyệt Đề án thành lập lực lượng Kiểm ngư địa phương.

- Trong tháng 5/2021 đã hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng Cơ sở huấn luyện Kiểm ngư tại Phú Quốc.

- Tổ chức 05 đợt tuyển dụng thuyền viên tàu Kiểm ngư theo hình thức hợp đồng 68 (đã tuyển dụng được 108 thuyền viên tàu Kiểm ngư). Xây dựng Bộ tài liệu tập huấn, đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ Kiểm ngư theo ngạch, bậc đã được phê duyệt.

- Năm 2019: Tổ chức 06 lớp bồi dưỡng, huấn luyện (3 lớp bồi dưỡng, cấp thẻ kiểm ngư cho 152 kiểm ngư viên; 01 lớp huấn luyện nghiệp vụ kỹ năng tìm kiếm cứu nạn trên biển; 01 lớp huấn luyện thể lực và võ thuật).

- Năm 2020: Tổ chức 03 lớp bồi dưỡng, huấn luyện (01 lớp huấn luyện sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ và bắn đạn thật trên cạn; 01 lớp tập huấn nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật thủy sản trên biển; 01 lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ nghiệp vụ điều tra).

- Tổ chức các đợt huấn luyện, quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật cho lực lượng Kiểm ngư. Phối hợp với Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm Cứu nạn Hàng hải khu vực, Hải quân Vùng và các đơn vị, ban, ngành liên quan tổ chức các lớp tuyên truyền về Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn.

- Năm 2019, lực lượng Kiểm ngư đã tổ chức 21 đợt tuần tra, kiểm tra, kiểm soát và thanh tra chuyên ngành trên biển, kết quả: phát hiện và xử lý 572 trường hợp với số tiền 732 triệu đồng.

- Năm 2020, lực lượng Kiểm ngư tổ chức 111 lượt tuần tra, kiểm soát hoạt động nghề cá trên biển kiểm tra 1.631 tàu cá, xua đuổi 536 tàu cá nước ngoài vi phạm vùng biển Việt Nam, xử lý vi phạm hành chính 123 trường hợp, cứu hộ cứu nạn 61 tàu.

- Trong 6 tháng đầu năm 2021: Lực lượng Kiểm ngư đã xử lý vi phạm: 149 vụ; ban hành 149 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 522 triệu đồng. Quan sát 9.850 lượt tàu cá, trong đó 119 tàu cá nước ngoài; đã kiểm tra: 1.488 lượt chiếc (53 tàu nước ngoài, 1.435 tàu cá Việt Nam).

b) Tại địa phương

- 05/28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc trung ương căn cứ quy định của Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn đã xây dựng tổ chức Kiểm ngư tỉnh theo mô hình là Phòng thuộc Chi cục Thủy sản (*Hà Tĩnh, Quảng Trị, Bình Định và Ninh Thuận, Bình Thuận*). Một số địa phương đang xây dựng Đề án thành lập Chi cục Kiểm ngư tỉnh trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Nghị quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh trên tinh thần sát nhập một số Chi cục thuộc Sở để đảm bảo không tăng đầu mối theo quy định (*Kiên Giang và Cà Mau*).

- Lực lượng Kiểm ngư địa phương đã tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển theo thẩm quyền, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật trên biển, qua đó đã phát hiện một số hành vi vi phạm pháp luật, xử lý vi phạm theo đúng quy định. Phối hợp với cảnh sát giao thông đường thủy tổ chức các cuộc tuần tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi sử dụng kích điện, chất nổ để khai thác thủy sản.

7. Công tác kiểm tra, thanh tra

a) Tại trung ương:

- Hàng năm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức các đoàn kiểm tra trách nhiệm của địa phương trong việc triển khai Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn Luật, để kịp thời tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện (*năm 2019 kiểm tra tại 06 tỉnh; năm 2020: 16 tỉnh; năm 2021: 02 tỉnh*). Tổ chức khai thác, vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát hành trình tàu cá để theo dõi, kiểm soát hoạt động của tàu cá trên biển; lập danh sách các tàu cá phát hiện có dấu hiệu vi phạm khai thác IUU, vượt ra ngoài ranh giới vùng biển Việt Nam, ngắt kết nối thiết bị VMS... để theo dõi, xử lý theo quy định.

- Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ban, ngành có liên quan và địa phương tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp để ngăn chặn, chấm dứt tàu cá Việt Nam vi phạm khai thác hải sản ở vùng biển nước ngoài; đã tăng cường triển khai các giải pháp kiểm tra, giám sát tàu cá hoạt động trên biển; kiểm soát chặt chẽ tàu cá xuất, nhập bến; tổ chức tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các vùng biển tập trung nhiều tàu cá khai thác hải sản, khu vực vùng biển giáp ranh, chồng lấn, tranh chấp với các nước có liên quan. Triển khai Kế hoạch sử dụng máy bay không người lái (UAV) giám sát hoạt động khai thác hải sản tại vùng biển giáp ranh.

- Các Bộ, ban, ngành và địa phương tăng cường công tác trao đổi thông tin, điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm; một số tỉnh, thành phố đã tăng cường xử

phạt các hành vi khai thác IUU như Bình Định, Cà Mau, Kiên Giang; áp dụng các biện pháp xử lý quyết liệt như: rút/không cấp mới giấy phép khai thác đối với chủ tàu có tàu cá vi phạm bị bắt giữ hoặc bị phát hiện qua VMS.

- Các lực lượng thực thi trên biển (*Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển, Kiểm ngư...*) tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát, vừa tuyên truyền vận động, vừa ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khai thác IUU.

- Kết quả xử lý vi phạm hành chính: (i) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (lực lượng Kiểm ngư trung ương) đã phát hiện và xử lý đối với 627 trường hợp vi phạm với số tiền phạt 2,1 tỷ đồng; (ii) Bộ Quốc phòng đã phát hiện và xử lý đối với 2.198 trường hợp vi phạm với số tiền phạt 54 tỷ đồng, bàn giao 15 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài cho UBND tỉnh xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

b) Tại địa phương: Hàng năm, xây dựng kế hoạch và đã tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với hoạt động khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản và đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần đảm bảo chất lượng thủy sản của cả nước.

- Kết quả xử lý vi phạm hành chính:

+ Từ 2019 đến nay, trên phạm vi cả nước đã có chuyển biến tích cực, công tác quản lý nhà nước của bộ, ngành, địa phương đã đi vào nề nếp, phần lớn các vụ vi phạm về hành chính được phát hiện và xử phạt kịp thời đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tình hình vi phạm hành chính vẫn diễn ra hết sức phức tạp, tập trung một số hành vi như: khai thác thủy sản bất hợp pháp; sử dụng xung điện, kích điện để khai thác thủy sản; sản xuất, buôn bán hàng sản phẩm dùng trong nuôi trồng thủy sản không đạt chất lượng, không có nguồn gốc, xuất xứ; không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản... Việc XPVPHC đối với các hành vi này trên thực tế thường gặp nhiều khó khăn do sự phản ứng của đối tượng vi phạm, nhiều trường hợp chống đối hoặc chây ì, không chấp hành quyết định xử phạt, có nhiều trường hợp chỉ chấp hành quyết định xử phạt tiền mà không chấp hành các biện pháp khắc phục hậu quả.

+ Từ 2019 đến nay, đã phát hiện 8.810 trường hợp vi phạm với số tiền phạt 83,1 tỷ đồng, cụ thể như sau:

(1) Lĩnh vực khai thác thủy sản: phát hiện và xử lý 7.095 trường hợp với số tiền phạt 68, tỷ đồng;

(2) Lĩnh vực nuôi trồng thủy sản: phát hiện và xử lý 209 trường hợp với số tiền phạt 2,2 đồng;

(3) Về sử dụng xung điện, chất nổ để khai thác thủy sản: phát hiện và xử lý 1.056 trường hợp với số tiền phạt 12,7 tỷ đồng.

+ Một số địa phương đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính như Bình Định, Bình Thuận, Cà Mau, Kiên Giang đã triển khai thực hiện chống khai thác IUU, Luật Thủy sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật như: lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, đánh dấu tàu cá và xử phạt hành vi vi phạm IUU theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP (*Cà Mau đã xử phạt 5 trường hợp với tổng số tiền là 1,645 tỷ đồng do không thực hiện quy định đối với thiết bị giám sát hành trình, Bình Định đã ban hành Quyết định xử phạt 04 tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài với số tiền 3,6 tỷ đồng, ...*).

8. Nội dung khác:

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn: Nhằm xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ triển khai Luật Thủy sản và Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, từ năm 2019 đến nay Bộ đã hoàn thành xây dựng, ban hành hoặc đề nghị Bộ Khoa học công nghệ công bố: 17 TCVN, QCKT (*Quy chuẩn: 10; tiêu chuẩn: 07*); đang xây dựng 12 tiêu chuẩn, 07 quy chuẩn kỹ thuật.

- Công tác rà soát văn bản: Thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật và nhằm mục đích rà soát phục vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, Bộ đã tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản lĩnh vực thủy sản (*có báo cáo về rà soát văn bản riêng trong hồ sơ trình Nghị định sửa đổi*).

- Có văn bản gửi các cơ quan quản lý thủy sản tại địa phương để báo cáo, đề xuất những khó khăn, bất cập để tổng hợp, hướng dẫn hoặc đưa vào dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2019/NĐ-CP (công văn số 182/TCTS-PCTTr).

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Đối với lĩnh vực bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản

- Một số địa phương chưa có sự đầu tư đúng mức trong việc thả cá giống tái tạo nguồn lợi; nguồn kinh phí để thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

- Các địa phương chưa đánh giá, rà soát, công bố khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản để tổ chức quản lý theo quy định.

- Số lượng tàu công suất nhỏ còn nhiều, tạo áp lực lớn cho công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ và hiệu quả sản xuất thấp.

- Môi trường vùng biển ven bờ ô nhiễm, nguồn lợi thủy sản ven bờ cạn kiệt nghiêm trọng nên một số bộ dân cố tình vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản như: Khai thác sai vùng, khai thác tại khu vực cấm khai thác, sử dụng nghề, ngư cụ cấm khai thác, sử dụng xung điện trong khai thác thủy sản.

- Một số nội dung quy định về loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm tại Điều 8, quy định về phân khu chức năng trong khu bảo tồn tại Điều 10 khó áp dụng; tên một số loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm tại Phụ lục II chưa chính xác, cần sửa đổi, bổ sung.

2. Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản

- Nhiều cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa thực hiện được thủ tục đăng ký nuôi đối tượng thủy sản chủ lực, nuôi lồng bè quy định tại điểm b khoản 2 Điều 36 Nghị định 26/2019/NĐ-CP do các cơ sở nuôi không thể đáp ứng quy định thành phần hồ sơ vì chưa thực hiện đầy đủ quy định về giao, cho thuê đất theo Luật Đất đai.

- Chưa có hướng dẫn chi tiết việc thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản trên hồ chứa, hồ thủy lợi, thủy điện; do vậy việc đăng ký nuôi thủy sản lồng bè vẫn gặp khó khăn.

- Một số cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa tự giác cao trong việc thực hiện đăng ký để được cấp giấy xác nhận theo quy định.

- Quy định phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt tại điểm c, khoản 1 Điều 34 chỉ áp dụng được cho các trang trại, doanh nghiệp nuôi tôm quy mô lớn; quy định phải có hệ thống xử lý nước cấp, nước thải riêng biệt khi áp dụng đánh giá thực tế đối với hộ nuôi thủy sản nhỏ lẻ, nhất là tại các tỉnh nội đồng rất khó đáp ứng, hộ nuôi khó thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

- Việc lưu giữ hồ sơ về giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản dùng trong quá trình nuôi trồng thủy sản và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình nuôi trồng thủy sản để bảo đảm truy xuất nguồn gốc thì hộ nuôi nhỏ lẻ khó đáp ứng thực hiện đủ và đúng theo quy định.

- Những cơ sở sản xuất giống hoạt động theo hình thức nhỏ lẻ, mùa vụ, cơ sở trung chuyên, mua đi bán lại hoặc ương cá bột theo quy mô hộ gia đình sẽ khó áp dụng theo quy định hiện hành (*một số nội dung như ghi chép, lưu giữ hồ sơ theo dõi trong quá trình sản xuất không đầy đủ, không đáp ứng có nhân viên kỹ thuật được đào tạo về nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản hoặc sinh học...*).

- Hiện nay chưa có hướng dẫn về trường hợp “*Cơ sở có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản khi tham gia một, một số hoặc toàn bộ quá trình sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản do cơ sở khác công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố sự phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng*” thì cần thực hiện như thế nào.

- Phạm vi cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản quá rộng, bao gồm cả các cơ sở sản xuất vật tư đầu vào (*trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, xay sát lúa gạo,...*) do đó cần rà soát, quy định để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tinh thần cải cách hành chính.

- Chưa có hướng dẫn cụ thể về nhập khẩu thủy sản tươi sống dùng làm thức ăn thủy sản.

- Quy định về hồ sơ cấp giấy chứng nhận điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản, xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực khó khả thi vì không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản.

- Chưa có hướng dẫn về trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản thì có phải làm thủ tục chuyển tên trong giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển hay làm thủ tục gì.

- Một số chỉ tiêu kiểm tra đối với cơ sở sản xuất giống thủy sản, thức ăn, thuốc thú y thủy sản và sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, cơ sở nuôi trồng thủy sản tại Phụ lục III Nghị định số 26/2019/NĐ-CP khó khả thi, khó áp dụng.

- Một số tên khoa học về loài thủy sản trong Phụ lục VIII, IX, X Nghị định số 26/2019/NĐ-CP chưa chính xác, một số loài thiếu trong Phụ lục VIII dẫn tới triển khai gặp khó khăn, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung.

3. Đối với lĩnh vực khai thác thủy sản

- Việc quy định chứng nhận nguồn gốc thủy sản đối với tàu cá ngư đại dương phải buộc về nhập bến tại các cảng cá chỉ định hoặc các cảng cá chỉ định ngoài tỉnh là gây khó khăn, tốn kém cho chủ tàu, làm giảm hiệu quả sản xuất.

- Chưa có hướng dẫn chi tiết hoặc ban ban quy chuẩn cho loại hình “Ghe đục” để có cơ sở pháp lý thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho phương tiện vận chuyển cá sống.

- Chưa có hướng dẫn đối với trường hợp “Tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi trong hạn ngạch khi thực hiện chuyển quyền sở hữu tàu cá giữa các tỉnh” sẽ phải thực hiện như thế nào.

- Quy định độ sâu luồng vào cảng và vùng nước cảng tại Điều 60 khó áp dụng. Thành phần hồ sơ đề nghị công bố cảng cá (tại Điều 61 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP) gồm 8 loại hồ sơ, tuy nhiên một số cảng đã xây dựng, vận hành quá lâu, bàn giao qua nhiều chủ thể quản lý do đó hồ sơ bị thất lạc, thiếu các giấy tờ liên quan nên còn một số cảng cá (loại III) còn gặp khó khăn, vướng mắc trong việc công bố mở cảng.

- Các cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá có quy mô nhỏ không đáp ứng được điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định tại Nghị định số 26/2019/NĐ-CP, nhất là yêu cầu về cán bộ kỹ thuật.

- Quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Luật Thủy sản 2017 được hiểu chỉ có Giấy phép khai thác thủy sản phải mang theo bản chính hoặc bản sao chứng thực còn các loại giấy tờ khác phải mang theo bản chính hay tất cả các loại giấy tờ theo quy định đều phải mang theo bản chính hoặc bản sao có chứng thực. Nếu tất cả các loại giấy tờ đều có thể mang theo bản sao chứng thực thì việc xác nhận tàu rời cảng, cập cảng trong sổ danh bạ thuyền viên tàu cá trên bản sao có đúng quy định không; điều này gây khó khăn khi địa phương triển khai thực hiện.

- Tình trạng thiết bị giám sát hành trình tàu cá bị mất kết nối thường xuyên xảy ra, gây khó khăn trong công tác quản lý; các đơn vị cung cấp, lắp đặt thiết bị chưa quan tâm đến bảo hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, việc thu cước phí vệ tinh còn nhiều bất cập, gây khó khăn cho người dân khi nộp tiền phí; chưa có Quy chuẩn kỹ thuật thiết bị giám sát hành trình lắp đặt trên tàu cá để kiểm soát chất lượng.

- Quy định về yêu cầu, tính năng của của thiết bị giám sát hành trình, quy định về quản lý, sử dụng thông tin Điều 44 còn bất cập, khó khả thi, chưa hiệu quả, cần rà soát, sửa đổi để triển khai bảo đảm thống nhất, hiệu quả.

- Quy định về Điều kiện tàu cá hoạt động khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam tại Điều 46 chưa rõ, khó triển khai, đặc biệt là nội dung liên quan đến mã số của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO).

- Việc thực hiện các quy định của Luật Thủy sản và các văn bản dưới Luật tại các địa phương trong cả nước chưa đồng bộ, gây khó khăn trong công tác triển khai của các địa phương.

- Chưa quy định niên hạn sử dụng của tàu cá; trình tự, thủ tục cấp phép khai thác nguồn lợi thủy sản mục đích giải trí. Chưa có hướng dẫn, quy định về giám sát viên trên tàu cá Việt Nam hoạt động khai thác ở vùng biển Việt Nam.

- Chưa có hướng dẫn quản lý đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuyền viên tàu cá theo Phụ lục IV Luật Đầu tư 2020.

- Chưa có hướng dẫn quản lý đối với trường hợp cấp văn bản chấp thuận mua tàu cá từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

4. Nội dung khác

- Nội dung điểm a khoản 1 Điều 62 quy định “Trung tâm phục vụ hoạt động Kiểm ngư” nhưng thực tế từ 2012 đến nay tên của trung tâm là “Trung tâm Thông tin Kiểm ngư” dẫn đến khó khăn trong việc cấp kinh phí hoạt động cho trung tâm để thực hiện.

- Chính phủ ban hành Nghị định số 12/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020, trong đó đã quy định cụ thể: “*Ngung hiệu lực thi hành Điều 63, điểm c khoản 1 Điều 64, điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 65 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP*” dẫn đến toàn bộ các chính sách mà lực lượng kiểm ngư đang được hưởng trước khi có Nghị định số 26/2019/NĐ-CP cũng bị dừng, do đó, cần rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị định số 26/2019/NĐ-CP về nội dung này, bảo đảm đúng quy định và không để ảnh hưởng đến chế độ, chính sách của kiểm ngư.

- Một số nội dung quy định tại Điều 70 về kiểm soát hoạt động nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định khó triển khai.

- Cần rà soát, bổ sung một số trường hợp cần chuyển tiếp tại Điều 73 (*Cơ sở nuôi cá tra đã được cấp Giấy chứng nhận mã số nhận diện ao nuôi cá tra theo quy định; Các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận, chứng chỉ, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản đã được cấp,...*).

- Cần rà soát để quy định các nội dung để bảo vệ thú biển nhằm tương đồng với quy định của quốc tế nói chung và Hoa kỳ nói riêng nhằm bảo đảm thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu thủy sản từ khai thác của Việt Nam.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Các nội dung khó khăn, vướng mắc nêu trên được nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả 03 năm thực hiện Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 hướng dẫn chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, TCTS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến